*Ngày soạn:*

*Ngày giảng:*

**BÀI 7: THƠ ĐƯỜNG LUẬT**

Tiết:................ ***NÓI VÀ NGHE:***

**NGHE VÀ TÓM TẮT NỘI DUNG NGƯỜI KHÁC THUYẾT TRÌNH VỀ MỘT TÁC PHẨM THƠ**

**(Thời gian thực hiện: 01 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Về kiến thức:***

- Học sinh nghe và tóm tắt được nội dung mà người khác thuyết trình về một tập thơ, bài thơ.

- Học sinh xác định được rõ vấn đề người nói sẽ trình bày, thời gian, đối tượng người nghe.

- Biết tóm tắt bài thuyết trình theo trình tự 3 phần: mở đầu, phát triển, kết thúc; ghi chép những chỗ cần lưu ý, những ý kiến khác biệt, những vấn đề còn chưa hiểu để đề nghị người nói giải thích, trình bày thêm hoặc tham gia ý kiến khi thảo luận.

***2. Về năng lực***

***\* Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy ngôn ngữ, tự học, hợp tác, năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin.

***\* Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (từ ngữ, nhan đề, bố cục, , hình ảnh, cách triển khai,..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ, tình cảm người viết,...) thể hiện qua văn bản

- Phân tích được những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ, tập thơ.

1. ***Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:* biết đề cao, trân trọng giá trị văn hóa của dân tộc

- *Chăm học, chăm làm:* có ý thức vận dụng bài học rút ra từ văn bản vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-*Trách nhiệm:* hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước khi hiểu được giá trị văn hóa được gợi lên từ bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| PHIẾU TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ  Nhóm:….. | | | |
| Mức độ  Tiêu chí | Chưa đạt | Đạt | Tốt |
| 1. Nội dung tóm tắt căn cứ vào ý kiến người phát biểu. | Nội dung rời rạc, không đúng với ý kiến người nói. | Nội dung tương đối phù hợp với ý kiến người nói. | Nội dung phù hợp với ý kiến người nói, bám sát sự trình bình của người nói. |
| 2. Tóm lược được các ý chính. | Không tóm lược được ý chính | Có vài ý chính, không lan man. | Đầy đủ ý chính. |
| 3. Trình bày rõ ràng, sạch , đẹp. | Cẩu thả trong trình bày. | Tương đối cẩn thận với việc trình bày. | Trình bày sạch đẹp. |
| 4. Có sự quan sát người trình bày. | Không chú ý. | Về cơ bản có sự quan sát. | Quan sát tốt người trình bày. |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động : Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:* Muốn tóm tắt được ý chính của một bài trình bày hay của một cuộc trao đổi, thảo luận, các em cần lưu ý điều gì?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*

*- GV dẫn dắt vào bài học mới:* Bài học hôm nay, chúng ta sẽ thực hành nói và nghe về chủ đề: Nghe và tóm tắt nội dung người khác thuyết trình về một tập thơ, bài thơ.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1: Định hướng**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV nêu rõ yêu cầu HS xác định    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  - Ghi lên bảng. | **I. Định hướng**  **-** Để nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một bài thơ, tập thơ  + Xác định rõ vấn đề và thời gian người nói sẽ trình bày  + Tìm đọc trước bài thơ sẽ trình bày; tìm hiểu thông tin về tác giả và một số ý kiến, bài viết xung quanh tác phẩm  + Chuẩn bị các phương tiện để ghi chép và tóm tắt nội dung bài thuyết trình như giấy bút, sổ tay, máy tính cá nhân (nếu có)  + Bài thuyết trình theo trình tự 3 phần: mở đầu, phát triển, kết thúc; ghi chép những chỗ cần lưu ý, những ý kiến khác biệt, những vấn đề còn chưa hiểu để đề nghị người nói giải thích, trình bày thêm hoặc tham gia ý kiến khi thảo luận. |

**Hoạt động 2: Thực hành**

**a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi trình bày bài nói, tóm tắt.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| 1. **Hoạt động: chuẩn bị trước khi nói**   **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV nêu rõ yêu cầu HS xác định mục đích nói, bám sát mục đích nói và đối tượng nghe;  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung nói;  - GV hướng dẫn HS luyện nói (luyện tóm tắt) theo cặp, nhóm, góp ý cho nhau về nội dung, cách nói;  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  - Ghi lên bảng.   1. **Hoạt động: Thực hành trình bày bài nói – nghe**   **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV gọi 1 số HS trình bày trước lớp, các HS còn lại thực hiện việc ghi chép: theo dõi, nhận xét, đánh giá điền vào phiếu.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  + Mở đầu. người nói nêu ý gì?  + Nội dung chính mà người nói nêu lên?  + Kết thúc, người nói nêu nội dung gì?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | **II. Thực hành:**  Nghe và tóm tắt nội dung của bài thuyết trình về bối cảnh lịch sử, giá trị nội dung và nghệ thuật bài thơ “Vịnh khoa thi Hương” (Trần Tế Xương)  **1.Chuẩn bị trước khi nói**   * **Nội dung:**   + Mục đích: Nghe và tóm tắt nội dung của bài thuyết trình về bối cảnh lịch sử, giá trị nội dung và nghệ thuật bài thơ “Vịnh khoa thi Hương” (Trần Tế Xương)  + Người nghe: Thầy cô, bạn bè, người thân và những người quan tâm đến vấn đề  + Cách làm: Đọc lại nhiều lần bài viết để nắm chắc những nội dung quan trọng   * **Tìm ý và lập dàn ý**      * **Tập luyện** * **Kiểm tra và chỉnh sửa**   **2. Trình bày bài nói – nghe** |

**Hoạt động 3: Trao đổi về bài nói – nghe**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách đánh giá bài nói/trình bày, phần tóm tắt.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS đánh giá bài nói/ phần trình bày và phần tóm tắt của bạn theo phiếu đánh giá.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện đánh giá theo phiếu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV điều phối:  + HS trình bày sản phẩm thảo luận;  + HS tương tác, nhận xét, đặt câu hỏi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng. | **-Nội dung đạt được:**  HS hiểu được bài.  Nhiều em thuyết minh tốt  -Nội dung còn hạn chế:  Vài bạn còn hiểu mơ hồ  Chưa tập trung vào trọng tâm của bài |

**3.** **Hoạt động: LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

https://youtu.be/wKTc6\_PGrYg



- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**

- HS lắng nghe và tóm tắt

- Gv quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Hs báo báo kết quả

- Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ VÀ HỌC BÀI SAU**



**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**BÀI THƠ: QUA ĐÈO NGANG – BÀ HUYỆN THANH QUAN**

**Câu 1**. Phương án nào nêu đúng về thể loại và chữ viết của bài thơ Qua Đèo Ngang?

A. Thất ngôn bát cú Đường luật, viết bằng chữ Hán

B. Thất ngôn bát cú Đường luật, viết bằng chữ Nôm

C. Thất ngôn xen lục ngôn, viết bằng chữ Nôm

D. Thất ngôn bát cú Đường luật, viết bằng chữ Quốc ngữ

**Câu 2**. Cảnh Đèo Ngang được tái hiện trong bài thơ như thế nào?

A. Cảnh vật tươi đẹp, đủ loại hoa lá sắc màu

B. Cảnh vật tràn đầy sức sống, cây cối chen chúc

C. Cảnh vật vắng vẻ, hoang sơ, đượm buồn

D. Cảnh vật trống vắng, lạnh lẽo, gợi nỗi buồn thê lương

**Câu 3**. Bài thơ được ngắt chủ yếu theo nhịp nào?

A. 3/4  B. 4/3 C. 2/3/2 D. 4/1/1/1

**Câu 4**. Từ nào sau đây là từ tượng hình

A. Lom khom B. Quốc quốc C. Gia gia D. Cỏ cây

**Câu 5**. Biện pháp tu từ đảo ngữ ở câu thơ “Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.” có tác dụng gì?

A. Tô đậm sự thưa thớt, quạnh vắng của cảnh vật

B. Thể hiện vẻ hoang tàn, tiều tuỵ của cảnh vật

C. Khắc hoạ tâm trạng buồn bã, cô đơn của tác giả

D. Miêu tả vẻ đẹp hoang sơ, thơ mộng của cảnh vật

**Câu 6**. Bài thơ viết về chủ đề gì? Chủ đề ấy có liên quan đến nhan đề Qua Đèo Ngang như thế nào?

Chủ đề của bài thơ: tả cảnh Đèo Ngang lúc xế tà và nói lên nỗi buồn cô đơn, nỗi nhớ nhà thương nước của một người con hiến mình cho tổ quốc.

Nhan đề bài thơ Qua Đèo Ngang thể hiện chủ đề tác phẩm, nó mang ý nghĩa chỉ một chuyến đi qua Đèo Ngang ( đây là một con đèo vượt núi Hoành Sơn tại ranh giới của hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình). Thông qua đó, tác gia đã khắc họa khung cảnh thiên nhiên Đèo Ngang thoáng đãng mà heo hút, có sự sống con người nhưng vẫn còn hoang sơ.

**Câu 7**. Các từ láy, từ tượng hình, từ tượng thanh và phép đối có vai trò gì trong việc thể hiện nội dung bài thơ?

* Các từ láy có giá trị gợi hình (lom khom, lác đá) gợi cảm giác thưa thớt, ít ỏi . Nhấn mạnh sự nhỏ bé, ít ỏi, nhỏ nhoi của sự sống ở giữa cảnh vật thiên nhiên rộng lớn, hoang sơ. ⇒ Hình ảnh con người hiện lên thưa thớt, ít ỏi làm cho cảnh vật thêm hoang vắng, tiêu điều. Qua đó, gợi cảm giác buồn hiu, vắng lặng của tác giả
* Âm thanh của chim quốc quốc, gia gia: nghệ thuật lấy động tả tĩnh; chơi chữ. - Tiếng chim quốc, chim gia gia nhớ nước, thương nhà cũng chính là tiếng lòng của chính tác giả đang da diết nhớ nhà, nhớ quê hương, nhớ quá khứ huy hoàng của đất nước. ⇒ Tâm trạng nhớ nước, nhớ nhà, nhớ quê hương của tác giả. Đó cũng chính là tâm trạng hoài cổ của nữ sĩ
* Sự đối lập vốn có của hai câu thực khiến cho cảnh trên sông, dưới núi thêm rời rạc, thưa thớt.

**Câu 8**. Hãy hình dung tâm trạng của Bà Huyện Thanh Quan khi đi qua Đèo Ngang. Vì sao nhà thơ lại có tâm trạng đó?

* Tâm trạng của người lữ khách tha hương trong buổi chiều tà ẩn dấu một nỗi buồn man mác.

Mượn cảnh nói tình: thông qua thời gian và không gian của cảnh, đặc biệt qua hai hình tượng tiếng chim quốc quốc và tiếng chim đa đa.

Gia gia: vừa nói đến tiếng chim nhưng “gia” còn có nghĩa là là. Nỗi nhớ nhà của người con xa quê. Khi mặt trời lặn xuống cũng là lúc gia đình đoàn tụ,còn bà lại đang dừng chân chốn hoang sơ hiu quạnh, nỗi nhớ nhà như càng trào dâng tha thiết.

Con quốc quốc: Tiếng chim nhưng “quốc” cũng có nghĩa  là đất nước, Tổ quốc. Bà là nho sĩ xứ Bắc Hà quặn lòng nhớ về Thăng Long xưa, nhớ về quá khứ của đất nước lúc còn hưng thịnh, lúc triều Nguyễn chưa dời kinh đô vào Huế.

* Trực tiếp tả tình: Thể hiện qua câu cuối của bài thơ: Một mảnh tình riêng ta với ta “Mảnh tình riêng” đó thật sâu sắc, thấm thía. Đây là sự đối diện với chính mình, do đó nỗi cô đơn của Bà Huyện Thanh Quan nơi đất khách càng được thế hiện chân thật và sâu sắc.

**Câu 9**. Em có nhận xét gì về không gian được khắc hoạ trong bài Qua Đèo Ngang? Không gian ấy có liên quan như thế nào đến tâm trạng của Bà Huyện Thanh Quan?

* Không gian đèo Ngang hiện lên qua nét vẽ của bà Huyện Thanh Quan thật hoang sơ, vắng vẻ, có nét đẹp của núi non, sông nước. Nơi đây thấp thoáng sự sống của con người nhưng thưa thớt và ít ỏi. Cảnh được miêu tả vào lúc chiều tà, lại được nhìn từ tâm trạng của kẻ xa quê nên cảnh gợi lên cảm giác buồn, hoang sơ, vắng lặng. Khi đi qua đèo Ngang, nhà thơ ngắm nhìn bức tranh thiên nhiên và cuộc sống của con người nơi đèo Ngang: đẹp, hoang sơ nhưng gợi buồn. Đứng giữa vũ trụ bao la, rộng lớn đã khiến thi sĩ cảm thấy cô đơn, trống vắng, lẻ loi. Bà nhớ nước, thương nhà da diết, đó là nỗi buồn thầm lặng cô đơn của tác giả.